

Non Nước NINH HÒA

Phần 1:

Xứ Ninh, tức Ninh Hòa xưa có tên là phủ Thái Khang chạy dài từ Đèo Cả đến Ngọc Diêm, rộng khoảng 2.051km² gần bằng phân nửa diện tích tỉnh Khánh Hòa.

Tỉnh Khánh Hòa thuộc miền Nam Trung Phần nằm giữa vĩ tuyến 12 và 13, chạy dọc bờ biển từ Đèo Cả đến mũi Cà Tiên dài khoảng 120km, phía Đông giáp biển, phía Tây giáp Đắk Lắk, Tuyên Đức, núi rừng chiếm 15/16 diện tích, hình dạng giống như cái bầu rượu, dưới chân núi Đại Lãnh rộng chưa tới 1km, vùng Ninh Hòa, Diên Khánh, Vĩnh Xương có chỗ rộng tới 5, 6 chục km, vùng Cam Lâm còn chừng 15km.

Theo sách Non Nước Khánh Hòa viết năm 1968, diện tích toàn tỉnh là 5.997 km², bằng 1/60 diện tích toàn quốc, chia ra như sau:

Vạn Ninh:	618 km ²
Ninh Hòa:	1049 km ²
Khánh Dương:	1384 km ²
Vĩnh Xương:	296 km ²
Diên Khánh:	1364 km ²
Cam Lâm:	948 km ²
Cam Ranh:	338 km ²

Hiện nay, tỉnh Khánh Hòa có huyện Vạn Ninh, Ninh Hòa, Khánh Vĩnh, Diên Khánh, Khánh Sơn, quần đảo Trường Sa, thành phố Nha Trang, và thị xã Cam Ranh. Hải cảng Cam Ranh là một quân, thương cảng nổi tiếng trên thế giới.

Diện tích xứ Ninh là 2.051 km² (đã trừ đi 1000 km² của tỉnh Đắk Lắk sáp nhập vào quận Khánh Dương, cộng thêm 290 km² bị cắt giao cho tỉnh Ninh Thuận).

Núi Non xứ Ninh trùng điệp có nhiều hoành sơn ăn ra tận biển làm cho xứ Ninh đẹp như một bức tranh sơn thủy:

Đường vô xứ Vạn xứ Ninh
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ

Khi đến địa đầu tỉnh Khánh Hòa, du khách lọt vào một vùng núi non hiểm trở nối tiếp nhau chạy đến sát biển có ngọn cao gần 2.000 m quanh năm mây phủ, là bức thành thiên nhiên vĩ đại, ranh giới của 2 tỉnh Phú, Khánh, thời vua Lê Thánh Tôn (1470) có tên là núi Thạch Bi, núi Đá Bia, nay là núi Tam Phong, núi Đại Lãnh, núi Đèo Cả.

Chiều chiều mây phủ Đá Bia
Đá Bia mây phủ cô kia mất chồng

NÚI ĐÈO CẢ: cao 407 m nằm sát biển.

Đèo Cả băng qua núi này dài khoảng 10 km chạy ngoằn ngoèo giữa một bên là vách núi cheo leo, một bên là Vũng Rô sâu thăm thẳm. Đường hầm xe lửa ăn thông qua lòng núi. Trên đỉnh đèo xưa kia có trạm Phú Hòa, nơi dừng chân của khách bộ hành trên đường thiên lý, có quán nước nhà trạm bằng tranh, có những người phu trạm lực lưỡng. Đứng trên đèo nhìn về phía Nam, thấy xa xa là Đại Lãnh, Tu Bông.

Phong cảnh Đại Lãnh nổi tiếng từ lâu. Năm 1836 Vua Minh Mạng sai chạm hình Đại Lãnh vào Tuyên đỉnh, là 1 trong 9 đỉnh bằng đồng để trước sân Thế Miếu ở Cố Đô. Năm 1853 thời vua Tự Đức, Đại Lãnh được liệt vào Tụ Điền.

Qua khỏi Đèo Cả du khách vào đến núi Đại Lãnh.

NÚI ĐẠI LÃNH: cao 626 m nhiều đá, cây cối dày đặc nằm thu mình vào trong nhường chỗ cho ga Đại Lãnh. Núi chạy dọc theo bờ biển nối liền đèo Cả với đèo Cổ Mã.

Đèo Cổ Mã băng qua núi Cổ Mã, thấp, ngắn, chạy sát biển, cách đèo Cả độ 4 km, phong cảnh nên thơ.

NÚI CỔ MÃ từ ngoài biển nhìn vào có hình thể giống như cổ ngựa. Sát liền với núi Đại Lãnh và núi Cổ Mã là núi Đồng Cọ (Phú Mỹ).

NÚI ĐỒNG CỌ: cao chót vót thường có mây mù bao phủ, buổi chiều hay mưa, nên có câu "Mưa Đồng Cọ". Nối liền với núi Đồng Cọ có núi Xá.

NÚI XÁ: cao 680 m, tên chữ là Tô Hà, dưới chân núi xưa kia có trạm Hòa Mã nay là Quốc lộ 1. Đi xe lửa vào khi chui khỏi hầm Cổ Mã du khách sẽ thấy núi Xá nằm bên tay phải, tiếp theo núi Xá là núi Hoa Sơn.

NÚI HOA SƠN: cao 728 m ở phía Tây Tu Bông (Vạn Khánh) xưa gọi là Hoa Sơn hay Tô Sơn, sau đọc trại thành Tu Hoa, Tu Bông, chạy dài từ Tu Bông đến Gành Bà. Dưới chân núi là đường Gia Long, có truông Hụt, nay gọi là truông Tân Dân vì truông chạy qua thôn này. Nơi này xưa kia nổi tiếng nguy hiểm vì có nhiều cọp thường ra rình bắt khách bộ hành, nên ai qua truông được bình an thì cũng giống như người chết hụt vậy, đặt truông Hụt là có ý nghĩa như thế. Giữa núi Xá và núi Hoa Sơn có nguồn sông Tu Bông, trên nguồn có Đập Sỏi, nguồn này ăn sâu vào núi Đồng Cọ.

Gành Bà ở dưới chân núi cách biển gần 3km, gọi Gành Bà là vì xưa kia biển ăn sát chân núi, những tảng đá to bị sóng gió đánh mòn lún hiện vẫn còn, có 1 cái hồ rất lớn chảy theo mương Vĩnh Huệ vào cánh đồng Tứ Chánh, Mỹ Cang.

Tu Hoa hay Tu Bông nổi tiếng nhiều gió do ở phía Tây Bắc địa hình đang cao như một bức tường thành bỗng nhiên có một chỗ hạ thấp xuống thành thung lũng, nên gió Lào, gió Bắc tha hồ thổi. Gió Lào (vào mùa Hạ) thổi qua Tu Hoa nên có câu "Gió Tu Hoa". Gió Bắc (vào mùa Đông) thổi qua thung lũng phía Tây Bắc nơi đó gọi là Eo Gió. Gió Lào gió Bắc đều thổi tới Tu Bông nên Tu Bông có tên là Tụ Phong Xứ, nghĩa là nơi tụ gió, gió thổi ào ào suốt ngày suốt tháng. Đến Tu Bông du khách nghe 2 câu hát ru em phổ biến:

Gió đâu bằng gió Tu Bông
Thương ai bằng thương cha, thương mẹ, thương chồng, thương con

Bước lên Đèo Cả
Trông vào Vạn Giã, Tu Bông
Biết rằng cha mẹ đành không?
Anh chờ em đợi uống công hai đàng

Qua khỏi Gành Bà đi lên là núi Dốc Mỏ.

NÚI DỐC MỎ cao 1.015 m, tại núi này có con đường mòn xuyên sơn đi qua Phú Yên, những năm kháng chiến

1945-1954 giặc Pháp bỏ thây tại đây rất nhiều. Năm 1947, cụ Mai Phong có làm một bài thơ trên đường tản cư chạy giặc như sau:

Dặm đường Dốc Mỏ nghĩ mà ghê
Chông chát non cao đá tứ bề
Chim thú vắng tanh cây rậm rạp
Gió mưa ròng rã nước lê thê
Lên đèo vượt suối bao nguy hiểm
Gối gió nằm sương đã chán chê
Trăm đắng ngàn cay ta chẳng nệ
Quyết dành độc lập sớm đem về.

Từ Dốc Mỏ đi vào là núi Hóc Chim.

NÚI HÓC CHIM: cao 903 m ở phía Tây Vạn Giã chỗ ga xe lửa đi lên. Qua khỏi núi sẽ đến thôn Xuân Sơn chẳng khác gì một Trùng Khánh hay một Điện Biên Phủ vì tứ bề núi non bao bọc chỉ có 1 con đường độc đạo đi ra.

NÚI BỒ ĐÀ: còn gọi là Phở Đà cao 292 m thuộc thôn Xuân Tự, xã Vạn Hưng, trông giống như con voi, sườn núi lồi lõm, phía Đông có một ngọn núi nhỏ hơn tên Dốc Thị. Năm 1956, Thượng Tọa Viên Giác xây dựng ngôi chùa Giác Hải và Điện Nam Hải Quan Âm trên núi Phở Đà:

Ai ngang qua núi Phở Đà
Thăm chùa Giác Hải viếng tòa Quan Âm

(Thanh Trúc)

NÚI DỐC THỊ: tên chữ là Phiên Lê, Quốc lộ 1 băng qua núi này tại đèo Dốc Thị.

Đèo Dốc Thị, tức đèo Xuân Tự chỉ như một con dốc.

Núi Bồ Đà và núi Dốc Thị trông giống như hai chị em. Thời Pháp, nghĩa quân Cần Vương do Trần Đường chỉ huy đóng tại núi Bồ Đà không chế đèo Dốc Thị để chống giặc Pháp còn ghi những chiến công oanh liệt.

NÚI CHÙA: thấp, cùng một sơn mạch với Bồ Đà, Dốc Thị còn lưu ít dấu tích thành lũy Chiêm Thành, trên núi xưa kia có một ngôi chùa.

NÚI QUÁN: còn gọi là núi Mỹ Ngọc, núi Dàn, cao 473m, mặt Tây núi trùng điệp chạy tới Hòa Quỳnh. Xưa có một vị Thiền sư tu trên núi đã giúp khách bộ hành có chỗ nghỉ chân, ngai che một quán tranh dưới chân núi cạnh đường thiên lý. Những gò đồng dưới chân núi có 9 nổng đất cao gọi là Chín Cùm.

NÚI ĐÁ ĐEN: cao 617 m thuộc xã Vạn Hưng, nằm ở phía Tây núi Quán giáp huyện Ninh Hòa. Màu đá đen cháy, có nhiều chương khí từ trong khe núi bốc ra. Trên núi hiện còn những dấu tích thành lũy Chiêm Thành gọi là Thành Hời. Dưới chân núi là làng Chu và cánh đồng của thôn Xuân Sơn, vùng này xưa kia là bãi chiến trường oan khí tích tụ lâu ngày sinh ra quỷ quái.

Giáp với núi Hoa Sơn và núi Đồng Cọ về phía Tây là núi Ba Non, sách Đại Nam Nhất Thống Chí ghi là núi Tam Phong.

NÚI TAM PHONG: nằm giữa 2 tỉnh Phú, Khánh gồm có 3 ngọn cao chót vót nên dân địa phương gọi là núi Ba Non:

Ngó lên đỉnh núi Ba Non
Công cha nghĩa mẹ làm con phải đền

(Ca dao)

Ba ngọn đó là:

HÒN GIỮ còn gọi là Trấn Sơn, cao 1.264 m.

HÒN NGANG còn gọi là Hoành Sơn, cao 1.128 m.

HÒN GIÚP còn gọi là Hòn Giút, hay Hộ Sơn, cao 1.127 m.

Chung quanh, nhiều núi non triều quy có hùng khí ngất trời nằm giáp tỉnh Phú Yên, thuộc hệ thống dãy núi Vọng Phu. Núi Ba Non giáp với núi Hòn Đá Chồng, Hòn Ông, Hòn Chúa ở Phú Yên, ở giữa có đèo Cục Kịch là con đường mòn xuyên sơn qua lại giữa hai tỉnh trước khi có đường đi qua đèo Cả, mà người ta thường gọi là đường Gia Long. Thế núi hùng vĩ, ngày xưa triều đình nhà Nguyễn có đặt điện lệ, hàng năm quan đầu tỉnh phải đích thân đến tận nơi cúng tế rất trọng thể.

VINH HỒ

(Orlando, Tháng 7/2004)

Tài liệu tham khảo:

- Non Nước Khánh Hòa, Nguyễn Đình Tư, Nhà xuất bản Thanh Niên, 2003.
- Xứ Trầm Hương, Quách Tấn, Hội Văn Học Nghệ Thuật Khánh Hòa, tái bản lần thứ hai năm 2002.
- Các đặc san Khánh Hòa-Nha Trang tại Nam California, Bắc Cali, Texas, Florida (nhiều số).

Phần 2:

Ngược về hướng Tây Nam, núi Ba Non giáp với các núi:

HÒN CHẢO cao 1.564 m ở về hướng Tây Bắc của Vạn Giã thuộc xã Vạn Hưng có hình thù cao lớn địa thế hiểm trở, đỉnh núi lõm xuống thành lòng chảo, có lẽ khi xưa là miệng núi lửa.

HÒN CHÁT cao 1.519 m.

HÒN ĐA ĐA cao 1709 m.

Nối liền với 3 ngọn núi trên là núi Vọng Phu nổi tiếng khắp nước.

NÚI VỌNG PHU: cao 2.051m, là ngọn núi chúa, cao nhất tỉnh Khánh Hòa.

Người Pháp gọi là "La Mère et l' Enfant" (núi Mẫu Tử, hay núi Mẹ Bồng Con), người Thượng gọi là "T. Ý Angmtèn". (Ảnh Núi Vọng Phu)

Núi Vọng Phu nổi bật trên hàng trăm ngọn nằm về hướng Tây Bắc của Thị trấn Ninh Hòa, nằm về hướng Tây của Vạn Giã và nằm về hướng Đông của huyện lỵ Khánh Dương. Chóp núi là một khối đá hoa cương khổng lồ cao vút dựng đứng giữa trời. Khối đá thứ hai thấp hơn đứng sát bên cạnh. Hai khối đá này trông giống như hai mẹ con nằng Vọng Phu đứng trên đỉnh núi. Từ Thị trấn Ninh Hòa cách xa trên 30 km nhưng vào những ngày đẹp trời vẫn nhìn thấy núi Vọng Phu rất rõ.

Núi tọa lạc tại 12° 41' 40" Bắc vĩ tuyến và 106° 36' 03" kinh tuyến Đông, cách bờ biển khoảng 30 km, cách quận lỵ Khánh Dương khoảng 18 km. Đi ô tô theo con đường liên tỉnh số 9 mất độ nửa giờ, rồi đi bộ chừng 5 km đường rừng là đến chân núi, và leo núi tiếp độ nửa ngày nữa là đến chỗ "Mẹ Bồng Con".

Quách Tấn gọi hòn Mẫu Tử là "Cảnh lạ trong đời như ngọn Khuông Lư của Thánh Thán".

Tương truyền có 2 vợ chồng trẻ sanh được 1 đứa con gái 4 tuổi, một hôm người chồng bàn với vợ rằng ở trên núi cao có cây dó là đất đai của Bà Thiên Y A Na rất linh thiêng, chàng muốn lên đó để tìm của kỳ nam mang về bán làm chút vốn làm ăn hầu thay đổi cuộc sống lam lũ hiện tại. Được vợ đồng ý chàng sửa soạn hành lý, trên lưng đeo một gùi lương khô, tay cầm rìu, rựa, miệng ngậm ngải từ biệt vợ con ra đi. Nhưng ngày qua tháng lại... chẳng thấy chàng trở về, hai mẹ con chiều chiều dặt nhau lên đầu núi ngóng trông rồi hóa đá thành núi Mẫu Tử.

Một tương truyền khác nói rằng ngày xưa có 2 vợ chồng tiểu phu hiếm muộn đã đi cầu tự khắp các đền chùa, cuối cùng sinh được 1 cô gái dễ thương và qua năm sau sinh tiếp 1 cậu trai kháu khỉnh.

Một ngày nọ 2 chị em róc mía ăn và tranh giành với nhau sao đó, đứa em lỡ tay làm trúng 1 dao lên đầu chị máu ra lai láng... vì sợ quá nên bỏ nhà trốn biệt. Cha mẹ tìm mãi vẫn không thấy con đâu, buồn khổ rồi qua đời, bỏ lại cô con gái chỉ có 1 mình bơ vơ nên cũng bỏ xứ ra đi. Đứa em trai từ lúc bỏ chạy tới mé biển gặp một chiếc thuyền buôn, xin theo và sống rày đây mai đó... về sau trở thành một thương nhân khá giả. Một hôm chạnh lòng nhớ cố hương mới tìm đường trở về quê cũ, nhưng chẳng còn ai nên cũng bỏ ra đi. Đi đến một thung lũng chàng gặp một cô gái, 2 người thương nhau rồi kết thành vợ chồng sanh được 1 bé gái xinh đẹp gia đình sống rất đầm ấm hạnh phúc. Một hôm người vợ ngồi gội đầu... người chồng nhìn thấy 1 vết sẹo trên đầu vợ mới hỏi nguyên do, nàng

thành thật kể lại đầu đuôi câu chuyện... Chàng chết điếng khi biết người đầu ấp tay gối bấy lâu nay chính là chị ruột của mình nên đau khổ bỏ đi. Nàng chẳng hiểu vì sao... mới nhờ người tìm kiếm khắp nơi nhưng chẳng thấy tăm hơi, cuối cùng bỗng con lên núi ngóng trông rồi hóa thạch thành núi Mẹ Bồng Con.

Một huyền thoại khác kể rằng ngày xưa có một "chàng tuổi trẻ vốn dòng hào kiệt" yêu một cô gái nết na, xinh đẹp nhất vùng. Họ kết duyên với nhau và sống quần quít bên nhau rất hạnh phúc, nàng dệt cửi quay tơ, chàng dùi mài kinh sử chờ ngày ra Kinh Đô ứng thí. Khi nàng sanh được 1 đứa con gái xinh xắn thì quân giặc tràn đến xâm lấn cõi bờ:

"Trống trường thành lung lay bóng nguyệt,
khói cam tuyền mờ mịt thức mây,
chín tầng gương báu trao tay,
nửa đêm truyền hịch định ngày xuất quân".

Chàng tuổi trẻ đành xếp bút nghiên, từ tạ người vợ trẻ lên đường ra biên ải rồi hy sinh ngoài chiến địa. Ở quê nhà nàng chinh phụ ôm con đợi chờ rồi hóa đá thành núi Vọng Phu, những giọt lệ của nàng rơi xuống hóa thành sông, có tên là sông Cái chảy vào sông Dinh để ra biển.

Em không nghe mùa thu
Dưới trăng mờ thốn thức?
Em không nghe rạo rức
Hình ảnh kẻ chinh phu
Trong lòng người cô phụ?

(Lưu Trọng Lư, Tiếng Thu)

Người cô phụ là tảng đá cao, và đứa con gái là tảng đá thấp, nhưng ở quê tôi người ta nói rằng vì đợi chờ quá lâu nên cô gái nay đã cao hơn mẹ, còn người mẹ thì nay đã già lưng khòm tóc bạc: "Người mẹ chính là tảng đá to và thấp còn cô gái là tảng đá nhỏ và cao."

Quả là:

Nắng chiều soi đá ra vàng
Trên non còn một mình nàng chờ vơ
Ấm con nhìn cỗi mịt mờ
Mong chồng biết đến bao giờ mới thôi

(Phạm Đình Tân)

Thời học sinh, tôi có nghe các thầy cô giáo nói rằng núi Vọng Phu là "một biểu tượng của lòng chung thủy mà Trời đã ban cho xứ Ninh".

Trước khi đi xa, vào những chiều mùa Hạ tôi thường ra bờ sông Đá quê tôi nhìn lên hướng Tây Bắc, nàng Vọng Phu hiện ra rất rõ sừng sững giữa mây trời, lòng tôi hòa với bao nỗi ngậm ngùi trước những câu chuyện kể thật vô cùng ảo não thương tâm, tôi có làm một bài thơ Đường luật mang tên: "Núi Vọng Phu 1, 2, 3".

Xin trích đoạn đầu:

Sùng sùng đầu non mới mắt trông
Ngóng chồng xa thăm bể mệnh mong
Chiến trường chẳng tiếc đời xuân trẻ
Quê kiếng nào đau phận má hồng?
Chờ đợi mới mòn tình hóa đá
Nhớ thương chung thủy lệ thành sông
Nghìn năm đứng đó mây in bóng
Thung lũng quê Ninh động cõi lòng

Núi Vọng Phu đã đi vào âm nhạc với nhạc phẩm bất hủ "Hòn Vọng Phu 1, 2, 3" của Lê Thương. Bản nhạc "Ơi Con Sông Dinh" rất nổi tiếng của Huỳnh Phước Liên cũng có nhắc đến địa danh này.

Trong bài: "Dục Mỹ - Quê Xưa Yêu Dấu" của Hà Thị Thu Thủy có một đoạn viết về Núi Vọng Phu như sau: " Xa hơn nữa, một dãy núi cao vời vời với hai chóp núi cao và thấp, nằm kế cận bên nhau mà người dân Dục Mỹ gọi là núi Vọng Phu. Đây là một ngọn núi lịch sử làm tôi rất hãnh diện cho quê nhỏ của tôi bởi lẽ theo truyền thuyết xa xưa truyền tụng về một sự tích nói lên sự chung thủy của người phụ nữ chính chuyên bỗng con chờ chồng biến biệt ngoài quan san biên ải, và đặc biệt nhắc tôi nhớ lại 3 bài hát bất hủ "Hòn Vọng Phu 1,2, 3" do cố nhạc sĩ Lê Thương sáng tác."

Núi Vọng Phu đã trở thành nguồn xúc cảm sâu xa của những vần thơ:

Bao năm đầu quán nắng mưa
Bồng con đứng đợi vẫn chưa thấy về
Thời gian trôi xóa lời thề
Mẹ con hóa đá bên lề tháng năm

(Ca dao)

Lạy Bà cho nổi gió đông
Cho thuyền tôi chạy cho chồng Bà lên

(Ca dao)

Lạy Bà cho thổi gió nồm
Chồng Bà ở Quảng giông buồm theo vô

(Ca dao)

Hình đá ai đem đặt biển Đông
Giống hình nhi nữ dạng ngồi trông
Da nhồi phấn tuyết phơi màu trắng
Tóc gội dầu mưa giữ bụi hồng

(Tôn Thọ Tường)

Nhìn con chạnh tủi lệ sầu đông
Hóa đá tro hình dạng ngóng trông
Đêm húng sương chan đầu điểm bạc
Ngày phơi nắng rán má phai hồng
Gió lay những đợi thuyền ai ghé

Trăng dọi nào dề bến nước không
Sương tuyết chi sồn gan sắt đá
Khur khur một dạ chẳng hai chồng

(Song Thanh)

Đứng đó bao giờ đến bây giờ
Trông chồng thành đá khối tro tro
Xuân tàn thu đến trông muôn dặm
Gió tạt mưa tuôn quyết một thờ...

(Ngọc Xích)

1.

Chồng đi biệt tích tự bao giờ
Một góc trời riêng một dạ chờ
Lụy nhớ mưa ngàn tuôn nượ nượ
Tóc thề mây núi bạc phơ phơ
Non chồng nghĩa nặng cao vọi vọi
Nước vương tình sâu chảy lững lờ
Dâu bể đã bao đời kiếp trái
Lòng son một tấm mãi tro vơ

2.

Người đã không về tin cũng không
Đầu non dất trẻ đứng trông chồng
Nước mây quanh vắng dòng khô lệ
Mưa nắng phôi pha má lợt hồng
Lời thề vững ghi lòng sắt đá
Khối tình riêng nặng gánh non sông
Nỗi niềm ai biết ai không biết
Gương nguyệt nghìn thu rạn biển Đông

(Quách Tấn, Đá Vọng Phu)

Thăm thi duyên xưa khôn mở miệng
Nước non còn đó nước non hay.

(Vô Danh Thị)

Ôm trẻ dầm sương ai biết có?
Trông chồng thành đá kẻ rằng không!
Tro tro một khối từ sơ tạo
Thêu dệt ra chi chuyện ngóng chồng.

(Thường Tiên)

Ôm khối tình thâm thi với đá
Đem nguồn lệ thăm đọ cùng sông
Ngàn năm đá tạc gương cô phụ
Áp ủ quê Ninh một tấm lòng.

(Điền Ca)

Phần 3:

Khi qua khỏi núi Đá Đen của Vạn Ninh bước vào địa phận Ninh Hòa, du khách sẽ nhìn thấy một ngọn núi có hình thù rất dễ thương, đó là Hòn Vung.

HÒN VUNG cao 326 m, thuộc xã Ninh An, huyện Ninh Hòa, đứng thẳng, dáng thanh tú, đỉnh nhọn vút lên trời xanh, trông giống như một Nhũ Sơn nhưng lại đặt tên là Hòn Vung, có lẽ vì người đặt tên cho núi muốn có một mối quan hệ tình cảm lứa đôi tốt đẹp nào đó giữa Hòn Vung của Ninh Hòa và Hòn Chảo của Vạn Ninh cách 10 km về hướng Bắc.

NÚI PHƯỚC HÀ còn gọi là Hòn Hèo, ở phía Đông Thị Trấn Ninh Hòa rộng hàng trăm cây số vuông chạy ra biển theo hướng Đông Nam, là một bán đảo dài trên vài chục km, rộng cả chục km, nằm trên địa phận 3 xã Ninh Phú, Ninh Diêm, Ninh Phước. Biển bao quanh 3 mặt, gồm vịnh Vân Phong, vịnh Nha Phu. Phước Hà Sơn là 1 quần sơn có hình dạng giống như cái đuôi rồng giỡn nước "vĩ long hí thủy", gồm cả chục ngọn liên sơn, cao nhất là Hòn Hèo 819 m, Hòn Tiên Du 777 m, hòn Phũ Mái Nhà 725 m. Phía Đông có Hòn Nhọn, Hòn Răng Cưa cao dưới 500 m. Vì Hòn Hèo cao nhất nên quần sơn Phước Hà còn có tên là Hòn Hèo, nơi có nhiều mây bông (hoa đăng) vừa to vừa thẳng dùng làm gậy, hèo rất đẹp: "mây Hòn Hèo".

Sau lưng Hòn Hèo là nhà máy xi măng Hòn Khói thuộc xã Ninh Thủy và nhà máy đóng tàu Hyundai thuộc xã Ninh Phước.

Hòn Hèo có suối Hoa Lan, còn gọi là suối Từ Sĩ, thuộc xã Ninh Phú, huyện Ninh Hòa, muốn lên đó phải mất 2 ngày leo núi. Nơi đó, cả một rừng cây mọc trên đá với vô số loài hoa có tên lẫn không tên, nhiều nhất là phong lan. Suối Hoa Lan dài khoảng 6 km, được hình thành từ nhiều suối nhỏ, nước trong vắt chảy rầm rì hòa với tiếng chim kêu, phảng phất mùi hương rừng dịu nhẹ, mang một vẻ đẹp hoang sơ nguyên thủy. Chảy qua nhiều ghềnh thác cheo leo, trước khi đổ vào vịnh Nha Phu suối băng qua một vùng đất bằng có diện tích khoảng 20 ha.

Từ bến Đá Chồng sát Quốc lộ 1, thuộc Cát Lợi, huyện Vĩnh Xương, sau 30 phút tàu thủy sẽ cập bến Hòn Hèo, du khách đến suối Hoa Lan. Có 1 tảng đá nằm dưới chân suối khắc chữ Chăm ghi sự kiện ngày xưa vua Chăm thường đến đây hành hương. Theo bước chân người xưa du khách sẽ gặp những ghềnh đá cheo leo hùng vĩ, và các ngọn thác số 1, số 2... mỗi thác có một dáng vẻ khác nhau. Thác số 4 cao nhất khoảng 350 m.

Công ty Khatoco đầu tư xây dựng suối Hoa Lan thành khu du lịch: tắm suối, tắm biển, bơi thuyền, câu cá, thả lưới, soi tôm cua ban đêm. Ở lại đêm có nhà sàn kiểu Tây Nguyên thơ mộng.

Dọc theo vịnh Nha Phu bờ đá ngồn ngang chồng chất, vách đá dựng đứng cao ngất dài đến 3, 4 km. Mặt trong của núi càng kỳ dị, hiểm trở, tại Hòn Tiên Du có 1 cái hang rất lớn chứa cả 3, 4 trăm người nằm ở lưng chừng núi, vì trước kia có 1 vị Thiền sư đến ẩn tu nên hang có tên là Chùa Hang. Gần Chùa Hang có một địa danh khá nổi tiếng tên là Đá Trãi, hình chữ nhật dài khoảng 70 m rộng khoảng 50 m nằm lải lải trên triền núi.

NÚI HÒN KHÓI: Tại phía Bắc dãy núi Phước Hà trên 1 doi đất chạy dài xuống vịnh Vân Phong nổi lên 1 ngọn núi nhỏ chỉ cao độ 155 mét, nhưng lại rất nổi tiếng, đó là núi Hòn Khói, tên chữ là Yên Càng.

Dưới chân núi Hòn Khói có đầm Đông Hải, quanh đầm về phía Đông và phía Tây rải rác 1 số gò đồng. Cả vùng này mang tên là Hòn Khói, người Pháp gọi là Hone Cohé.

Truyền rằng quân Nguyễn Ánh thường đóng ở đây, trên núi có đặt trại canh, hễ thấy thuyền chiến của quân Tây Sơn xuất hiện thì phải đốt khói lên để làm hiệu nên núi này được gọi là Hòn Khói.

Theo sách Non Nước Khánh Hòa, Hòn Khói tên chữ là Yên Cang tuy không cao nhưng đủ sức ngăn gió, nên vùng này trở thành hải cảng đón tiếp những chiếc tàu buôn vào lấy muối. "Sở dĩ gọi là Hòn Khói, vì xưa kia tại đây là cửa biển quan trọng, triều đình cho đặt quan trấn phòng ngự, trên đỉnh núi có chất củi khô, khi nào có giặc bẻ vào cướp bóc, thì quan trấn ra lệnh đốt lửa un khói làm hiệu để gọi quân tiếp viện."

Cũng có thuyết cho rằng vùng núi này xưa kia là núi lửa đã nguội, thỉnh thoảng động đất núi bị rạn nứt, khói trong lòng đất theo kẽ hở bay ra, do đó người ta mới đặt tên cho núi là Hòn Khói.

Năm 1825, Yên Cang đổi thành Vân Phong.

NÚI Ổ GÀ thuộc xã Ninh Đông, cách huyện lỵ Ninh Hòa khoảng 3 km nằm dọc theo đường hòa xa, xưa núi nổi tiếng nhiều cạp: "Cạp Ổ Gà"

Đèo Bánh Ít tức là Đèo Hà Thanh gần núi Ổ Gà, xưa cạp thường ra rình bắt người, dân địa phương có lập một miếu nhỏ gọi là miếu Ông Hồ.

Tại địa phận xã Ninh An có các ngọn như:

HÒN HẦU
HÒA SƠN
HÒN THƯỢNG
GIÒNG CÔ BÓN
GIÒNG CỐC

Tại làng Phú Sơn có:

NÚI ÔNG TÂY, hiện còn 1 lô cốt, dấu tích của đồn bót thời Tây.

Tại làng Phú Văn có 1 cái gò cát rộng tên:

GÒ DINH, trước đây người ta nhặt được một sợi dây neo của thuyền biển nằm trong lòng đất khi đào giếng, nên người trong làng cho rằng vùng này xưa kia là biển, hiện có 1 bầu sen rất lớn nằm bên cạnh.

Tại vùng Lòng Hồ Đá Bàn có:

NÚI ĐÁ BÀN THƯỢNG và NÚI ĐÁ BÀN HẠ: mạch núi tiếp giáp với vùng rừng núi Ba Non, Vọng Phu, thế núi vô cùng hiểm trở. Có một con đường độc đạo chạy ngoằn ngoèo ăn thông với mật khu Đá Bàn, một bên là vách núi cao chót vót, một bên là dòng sông Đá Bàn (sông Lót) sâu như vực thẳm. Con đường này là mồ chôn nhiều giặc Pháp trong những năm kháng chiến chống thực dân xâm lược.

NÚI ĐẤT ĐỎ ở phía Tây núi Ổ Gà, núi thấp có nhiều heo rừng: "Heo Đất Đỏ"

NÚI ĐEO nằm chắn ngang Quốc lộ 21.

Đèo Núi Deo thấp, ngắn, còn gọi là đèo Cạnh băng qua núi này.

Từ đèo Núi Đeo đi dọc theo con mương từ đập Suối Trầu chảy xuống các xã Ninh Hưng, Ninh Lộc... sẽ nhìn thấy những ngọn núi:

HÒN LÁCH GIỒNG ĐỀN

HÒN LỚN còn gọi là Hòn Bà cao 1356 m, nằm tại phía Tây Nam Thị Trấn Ninh Hòa, thuộc xã Ninh Hưng đứng song song với Hòn Long theo hướng Tây Bắc - Đông Nam. Cây cối rậm rạp, có nhiều cây dó cho kỳ nam trầm hương. Dân Ninh Hòa cho núi này là núi của Bà Thiên Y A Na, trên núi có lập miếu thờ, dân đi địu tìm trầm trước khi lên đường thường mang lễ vật đến tận Miếu Bà cầu khấn.

Tiếp giáp với Hòn Lớn là những hòn:

HÒN LONG hay Hòn Ông, cao 1339 m
HÒN DUNG cao 1290 m
HÒN DÙ (886 m)
HÒN GIỮ hay hòn Dữ cao 674 m
HÒN SÂM nằm cạnh Quốc lộ 1, thuộc xã Ninh Giang
HÒN HOÀI thuộc xã Ninh Hà.

Tại xã Ninh Bình có một cái gò mọc toàn cây quít, nên gò được đặt tên là

GÒ QUÍT: Theo Nguyễn Văn Thành, tác giả bài "Trái Quít Ninh Hòa", xôi quít ăn rất ngon và thơm là món ăn đặc sản của người Ninh Hòa. Đến mùa quít dân Ninh Hòa thường lên Gò Quít hay vô Hòn Sâm để hái trái quít về hấp xôi.

HÒN NÚI ĐẤT nằm cạnh Quốc lộ 1, thuộc xã Ninh Hà, Ninh Quang

HÒN XANG nằm cạnh Quốc lộ 1 thuộc xã Ninh Lộc

Truyền rằng thuở tạo Thiên lập Địa có một ông Khổng Lồ đào đất vịnh Nha Phu gánh đồ núi Hòn Bà. Một hôm vì gánh 1 gánh đất quá nặng, 1 chân đứng dưới vịnh Nha Phu, 1 chân đặt lên một tảng đá lớn tại Trảng Trung, xã Ninh Lộc, ông cố vận dụng hết sức mạnh để bước lên không ngờ tảng đá bị lún sâu xuống in nguyên bản chân khổng lồ của ông và làm đổ cả 2 thúng đất xuống cánh đồng tạo thành 2 hòn núi, mà ngày nay có tên là Hòn Sâm và Hòn Núi Đất nằm cạnh Quốc lộ 1, còn dấu chân bị lún sâu xuống đất tại Trảng Trung có tên là Bàn Chân Ông Khổng Lồ.

HÒN GIÓC THỎ cao 423 m, có tên là núi Đá Vách hay gò Thạch Lũy vì nơi đây xưa kia quân Chiêm lợi dụng thế núi hiểm trở ăn sát bờ biển mới đắp thành xây lũy rất kiên cố để phòng vệ, hiện nay dấu tích vẫn còn. Thành toàn bằng đá xếp có thứ lớp, dưới chân thành có 1 hồ nước trong vắt sâu thăm thẳm, được xếp đá thành bờ trông rất đẹp. Ngày nay trên núi còn đồn bót do quân Pháp xây.

Tại núi này có đèo Rọ Tượng dài khoảng 40m, chạy sát biển, 2 bên đèo có miếu cô hồn.

Qua khỏi Lương Sơn thuộc huyện Vĩnh Xương trước khi vào thành phố biển Nha Trang sẽ gặp đèo Rù Rì. Đèo cao khoảng 84 m dài độ 1 km uốn hình chữ chi rất gấp thật là nguy hiểm có lập miếu cô hồn tại đây. Đây là đèo cuối cùng của tỉnh Khánh Hòa và cũng là đèo cuối cùng của miền Nam Trung phần.

Nhìn chung, núi non xứ Ninh hoành tráng hiểm trở án ngữ bốn mặt chiếm phần lớn diện tích, có nhiều hoành sơn ăn ra tận biển như những con rồng xanh giỡn nước tạo nhiều cảnh đẹp cho xứ Ninh. Ngoài ra, nhờ lòng hồ, ao nước, khe suối nằm trên núi theo thế "long ngọa yểm sơn" nên núi non xứ Ninh tươi tốt quanh năm, nước sông nhờ thế cũng ít cạn vào mùa nắng.

Núi rừng xứ Ninh nổi tiếng với các loại gỗ quý Cẩm Lai, Giáng Hương, nhất là Trầm Kỳ lấy từ cây Dó. Theo sách Xứ Trầm Hương thì Trầm Kỳ xứ Ninh được liệt vào loại Trầm Kỳ tốt nhất nhì trên thế giới.

Vì thế người xứ Ninh luôn yêu quý và tự hào về quê hương của mình:

Xứ Ninh non nước hiền hòa
Người quê Ninh sống thật thà dễ thương
Xứ Ninh quê của trầm hương
Bức tranh thủy mặc vãn vương tình người
Dù cho bão dập sóng dồi
Người quê Ninh vẫn giữ lời nước non
Dù cho đá lở non mòn
Tình quê Ninh vẫn sắt son một lòng
Sông Dinh còn chảy còn trong
Vọng Phu còn đứng còn mong người về
Dù cho cách trở sơn khê
Người quê Ninh chẳng quên quê hương mình.

Khái Quát:

Quận Ninh Hòa nằm trong tỉnh Khánh Hòa, có tỉnh lỵ đặt tại thị xã Nha Trang. Tổng số diện tích quận Ninh Hòa khoảng chừng 1.196 cây số vuông (km²); phía Bắc giáp Vạn Giã (thuộc quận Vạn Ninh), phía Nam giáp Nha Trang, phía Tây giáp tỉnh Đắk Lắk, và phía Đông giáp biển Đông Hải. Dãy Trường Sơn có núi non hiểm trở ở về phía Tây quận Ninh Hòa, còn phía Đông có quốc lộ số 1 chạy dọc bờ biển.

Từ quận Ninh Hòa ra Vạn Giã đường bộ độ 27 cây số (ra Huế 594 cây số), vô Nha Trang độ 32 cây số (vô Sài Gòn 475 cây số), lên Buôn Mê Thuột độ 162 cây số. Đường sắt song song với quốc lộ số 1 là hai trục lộ giao thông chính nối liền Nam-Bắc xuyên qua Sài Gòn, Nha Trang, Ninh Hòa, Huế ... Còn quốc lộ số 21 (nay đổi là 26) bắt đầu từ ngã ba Ninh Hòa (có cái bùng binh tại đây xây trước năm 1975) gần sân vận động cũ, cũng không kém phần quan trọng nối liền Ninh Hòa với các tỉnh cao nguyên đất đỏ xuyên qua Dục Mỹ, Khánh Dương và Buôn Mê Thuột.

Dân số Ninh Hòa ước lượng khoảng trên 200 ngàn người với mật độ trung bình gần 200 người trên mỗi cây số vuông. Dân cư Ninh Hòa đa số làm nghề nông ở các miền đồng bằng, làm nghề đánh cá ở ven biển; riêng nghề làm gạch gói ở Ninh Xuân (Giếng Bọng) và làm muối thì ở Hòn Khôi.

Trước năm 1975, một số tiểu công nghệ đặc thù "cha truyền con nối" như làm nghề bánh tráng, bún, bánh nậm, bánh ít, bánh xèo, bánh căn, bánh dây, bánh hời, chả, nem, thợ rèn, làm vôi v.v.. hầu hết tập trung ở Xóm Rượu. Đặc biệt, chả và nem ở đây rất nổi tiếng cả nước không đâu bằng. Một thiểu số sống ở những triền núi như Phong Thạnh, Phú Hữu, hòn Hèo, hòn Sầm v.v... làm nghề trồng trọt và đồn cây bán làm củi. Một số ít người Thượng sắc tộc Rhadé (quen gọi là Êđê) từ vùng cao nguyên xuống chợ sinh hoạt hàng ngày trong việc đổi chác thịt thú rừng, vải vóc, hoa quả như đậu xanh, dưa hấu, bí đỏ...

Người Hoa tập trung sinh sống dọc hai bên đường Trần Quý Cáp từ đường lên ga cho đến cầu Dinh, nhưng nhiều nhất phải kể khu vực quanh chợ Dinh (xem bài viết của Dương Tấn Long "Sông Dinh Qua Thi Ca - Phần 8"). Hầu hết, họ sống bằng nghề thương mại và đã cùng một thiểu số người Việt làm chủ những tiệm buôn đồ sộ làm tăng thêm phần sầm uất cho phố chợ Ninh Hòa, chẳng hạn như:

Tiệm tạp hóa: Nam Thuận Lợi, Ba Ta, Tân Sanh, Phú Càn Ích, Lý Du Hòa, A A, Hương Giang, Hưng Ký, Thuận Lợi...

Tiệm thuốc Bắc: Lợi Phát, Gia Phát, Hàng Vạn Tường, Nguyên Phát, Khâu Thiên Bồi, Phở Tế Đường, Ninh Hòa, Vĩnh An Hòa, Phước Vũ, Hàn Phương Viên..

Tiệm thuốc Tây: Bình Minh, Ninh Hòa, Ngọc Việt, Tấn Đắc...

Tiệm xây dựng kiến thiết: Cẩm Sanh, Liên Thành, La Lợi...

Tiệm phụ tùng xe: Đông Thành, Tiến Mỹ, Hòa Lợi...

Tiệm sách: Trung Thành, Vùng Đông, Khai Trí, Văn Hóa, Khai Đức...

Tiệm vải: Đồng Thái, Đỗ Trân Ký, Ích Thành, Hiệp Thành, ...

Tiệm chụp hình: Ánh Hưng, Vùng Đông, Mỹ Quang, ...

Tiệm bánh kẹo: Lợi Hanh, Dân Dân,

Tiệm vàng: Hoa Phát, Kim Thành, Liên Kim...

Tiệm may: Trường Đôn, Thời Trang, Mỹ Trang ...

Tiệm giày: Trúc Thọ, ...

Tiệm bán và sửa đồng hồ: Kim Quang,...

Tiệm nhang: Vạn Lợi, ...

Tiệm nem: Thái Thị Trục, ...

Tiệm hủ tiếu, mì, bánh bao: Đại A, Tự Nhiên (ông Tú)

Tiệm bán guốc: cô Hường (trong lòng chợ), chị Diệp...

Tiệm gạo: Châu Nam Hòa, bà Tám ...

Đại lý thuốc lá: Cẩm Hưng, ...

Một số tiệm đáng được ghi nhận nằm trước sân vận động cũ , phục vụ các phương tiện chuyển vận và giải khát như:

Tiệm hàn, điện, sửa xe vá các loại lốp xe hơi: Hòa Hưng, Nguyễn Ánh, Nguyễn Quang, Đức Lượng,...

Tiệm kem: Thiên Hương,...

Ninh Hòa có tất cả 3 đèo:

đèo Cạnh (hay đèo núi Đeo) tại cây số 10 (Ninh Xuân) trên Quốc lộ 21,
đèo Rọ Tượng nằm ở phía nam và
đèo Bánh Ít ở phía bắc,

và một con sông, sông Dinh. Sông Dinh rộng lớn và dài khoảng 10 cây số, do 3 sông con bên dưới đây xuôi về gặp nhau tại cuối làng Diêm Tịnh, có địa danh là: "Hạng Ngã Ba".

(1) Sông Lốt bắt nguồn từ Đá Bàn. Thượng nguồn có lòng hồ Đá Bàn rộng mênh mông, nước trong vắt, chảy xuống các xã Ninh Phụng, Ninh Đông.

(2) Sông Đục (còn gọi là sông Đá) hẹp hơn có nước đục quanh năm, chảy qua các xã Ninh Thượng, Ninh Thân, Ninh Phụng.

(3) Sông Cái chảy qua các xã Ninh Sim, Dục Mỹ, Ninh Xuân, Ninh Bình, Bình Thành xuyên dưới cầu Bến Gành ở cây số 2 (quốc lộ số 21). Thượng nguồn có lòng hồ Suối Trầu, rộng mênh mông. Về mùa mưa, nước sông Cái thường đỏ ngầu.

Từ "Hạng Ngã Ba", sông Dinh tiếp tục chảy qua cầu Sắt ở Vĩnh Phú, và cầu Dinh (trên có quốc lộ số 1 cũ) rồi chảy thẳng đến Tiên Du ra cửa biển Hà Liên, có làng Lệ Cam và Tân Tế quanh chân Hòn Hèo.

Dân Ninh Hòa hồi ấy, hầu hết ai cũng biết rõ những nơi rất quen thuộc dọc dài theo sông Dinh như bến ông Đùm, bến bà Lép, lỗ lỗ gần nhà Thờ, đập Chợ Nhỏ thuộc xã Ninh Giang, đập Bờ Trang thuộc xã Ninh Phú v.v...

Vì nước lơ lơ mặn mà dân bản xứ thường gọi là nước "xả hai, sả hai" gần cửa biển, nên tại đây sông Dinh có đầy đủ các loài cá như cá đỏ mang, cá trèn, cá trạch, cá hồng... nhưng đáng kể hơn hết là chình, một đặc sản "độc nhất vô nhị" của Ninh Hòa. Một chi nhánh rẽ ra từ sông Dinh phía trên đầu chợ chảy qua xóm lò heo, cầu Gõ rồi cầu Trạm tạo ra nhiều mương, ao và bầu có rất nhiều lươn, cá rô, cá sặc, cá lòng tong, cá trê, cá trầu (lóc) và đặc biệt giúp ích cho nghề nông tát nước vào ruộng lúa.

Biển Hòn Khói và Hà Liên có nhiều loại cá ngon như cá thu, cá bò, cá cò, cá lạc, cá cơm, cá lá, cá đối, cá măng, cá bóng mú, cá đuối, cá ngán, cá bạc má, cá chù, cá liệt, cá nhồng, cá trích, cá nục....và nhiều hải sản đặc biệt khác như tôm hùm, tôm tích, tôm thẻ, hải sâm, sò huyết, ốc gạo, ốc xúc, rau câu, v.v...

Trước năm 1975, Ninh Hòa có tất cả 3 trường trung học nổi tiếng: Trung học Công lập Trần Bình Trọng, Trung học Bán công Ninh Hòa và Trung học Công giáo Đức Linh. Ngoài ra cũng có một số trường trung học khác nhưng ít được giới học trò nhắc nhở tới chẳng hạn như Trung học Đức Quang gần kho thuốc lá, Trung học Bồ Đề trong khuôn viên chùa Phật Học và trường Tàu. Các trường tiểu học ở Ninh Hòa đào tạo những học sinh xuất sắc trong thời gian ấy phải kể đến trường Tiểu học Tư thực Đức Trí ở dốc Quán Xóm Rượu, trường Tiểu học Công lập Ninh Hòa (hay gọi Pháp Việt) đối diện bên xe Ninh Hòa (còn gọi bến xe ngoài), trường Tiểu học Công lập Mỹ Hiệp tọa lạc ở Xóm Mới v.v...

Dân Ninh Hòa đa số theo đạo Phật và đạo thờ cúng ông bà, một số khác theo đạo Thiên Chúa và Tin Lành và một số nhỏ theo đạo Cao Đài.

Đình Mỹ Hiệp ở Thị trấn Ninh Hòa, tiêu biểu kiến trúc truyền thống cổ với nghệ thuật chạm trổ, điêu khắc mỹ thuật, lớn và linh thiêng tọa lạc sát Quốc lộ 1 gần kho thuốc lá (quen gọi là Bataillon – deuxième bureau từ thời Pháp). Có rất nhiều chùa như chùa Cát (còn gọi là Trường Thọ) ở gần Gò Muồng, chùa Bửu Long trên công xe lửa ở Bình Thành, chùa Minh Hương ở cầu Gõ; miếu như miếu áp trong (miếu áp Đông Thành) gần gò Lãng, miếu áp ngoài (miếu áp Bắc Hiệp), miếu Tây Tụ ở cầu Gõ v.v... Riêng người Hoa có hai chùa chánh: chùa Hải Nam (chùa Tàu ở Vĩnh Phú) và chùa Hội Quán (chùa Quảng Đông) ở thành Chùa sát đường Nguyễn Trường Tộ, ngõ lên chợ từ Gò Muồng, Xóm Rượu và chùa Tiểu sát bên cầu Dinh.

Chùa lớn nhất là chùa Phật Học ở Vĩnh Phú, nhà thờ công giáo cổ nhất được người Pháp xây cất và tọa lạc một nơi vắng vẻ ở gò Muồng, còn nhà thờ hiện đại xây trên đường Nguyễn Huệ đối diện trường Trung học Bán công Ninh Hòa, và sau cùng là nhà thờ đạo Tin Lành nằm trước mặt kho thuốc lá. Riêng nhà thờ đạo Cao Đài tọa lạc tại Dục Mỹ, cách Ninh Hòa khoảng 14 cây số.

Thắng cảnh đẹp nhất Ninh Hòa trong đó phải nói đến bãi tắm Dốc Lết, động cát Bá Hà, lâu đài tình ái Hòn Khói, suối Ba Hồ, hồ chứa nước Đá Bàn, Trường Bơi, suối nước nóng Dục Mỹ, v.v... Có rừng núi xung quanh suối tạo nên phong cảnh hùng vĩ và thơ mộng. Nổi tiếng nhất là núi Hòn Vọng Phu cao 2051m nằm về hướng Tây Bắc và tháp Bửu Dương có 7 tầng tọa lạc tại thôn Diêm Tịnh, xã Ninh Phụng. Lăng Bà Vú là một di tích lịch sử do vua Gia Long xây, để nhớ ơn công nuôi của bà khi nhà vua tìm đường ẩn náu tại địa phận Ninh Hòa.

Vì cận biển nên độ ẩm tương đối cao, thường nóng nực và hạn hán về mùa hè, và vì lụt lội luôn xảy ra vào tháng 10 đến tháng 11 nên rét mướt kéo về những ngày cuối năm.

Sau Tết, các loại cây ăn trái như đào, mận, lựu, thanh long, xoài ..., các loại hột như hột dắc, hột xay, hột đười ươi vô số được bày bán ở chợ. Có nem lùi, nem nướng, nem chua của Thái Thị Trục và chả ram của bà Lột ngon tuyệt vời, đặc biệt có bánh xèo bà Chói, bà Lượng, bánh căn bà Đức, mắm ruột cá bò kho với mỡ ăn với bánh ướt, trái quít dẻo hòn Sầm nấu xôi, bông ghẽ hái tận hòn Hèo chấm mắm ốc suốt (xúc) Hà Liên là những đặc sản trứ danh của riêng Ninh Hòa mà đã ăn rồi thì không khi nào quên được!

Nguyễn Văn Thành
8/2004